

Số: /QĐ-ĐHXDHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUY ĐỊNH

Về quản lý và tổ chức đào tạo trực tuyến

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHXDHN ngày tháng năm 2024

của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý và tổ chức đào tạo trực tuyến (ĐTTT), bao gồm: Điều kiện để tổ chức ĐTTT; tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; thanh tra, kiểm tra và chế độ báo cáo; xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động ĐTTT.

Điều 2. Giải thích các thuật ngữ

1. **Học tập điện tử (e-Learning):** là hình thức học tập mà người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (bài giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, audio, đồ họa,...).

2. **Học liệu điện tử:** Là các tài liệu học tập được số hóa, phục vụ cho việc dạy và học, bao gồm: bản trình chiếu, bản dữ liệu, các tệp tin video, audio, đồ họa, giáo trình, sách chuyên khảo, bộ câu hỏi trắc nghiệm, bài kiểm tra đánh giá.

3. **Bài giảng điện tử:** Là một tập hợp các học liệu điện tử được tổ chức lại theo một kết cấu sư phạm để có thể cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học một cách hiệu quả thông qua sự trợ giúp của các phần mềm quản lý học tập (Learning Management System - LMS) hoặc hệ thống cung cấp học liệu mở (Massive Open Online Courses - MOOC).

4. **Giảng dạy trực tuyến:** Là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học qua mạng Internet ở cùng một thời điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, của chương trình đào tạo.

5. **Đào tạo trực tuyến (E-Learning):** là phương thức đào tạo thông qua phần mềm ứng dụng trên môi trường mạng để thực hiện việc giảng dạy và học tập, qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa,...); người học có thể trao đổi trực tiếp với nhau và với giảng viên.

6. **Đào tạo kết hợp (Blended Learning):** là kết hợp phương thức dạy và học trực tuyến với phương thức dạy và học trực tiếp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

Điều 3. Mục đích và nguyên tắc của đào tạo trực tuyến

1. Mục đích của đào tạo trực tuyến

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo của Nhà trường, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, tổ chức và quản lý đào tạo, ứng dụng các công cụ khảo thí hiện đại để đánh giá chất lượng đào tạo, giảm số giờ lý thuyết trên lớp học truyền thống

c) Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học; tăng cường hình thức tổ chức dạy học cá thể hóa người học, phát triển tư duy độc lập và sáng tạo.

2. Nguyên tắc của đào tạo trực tuyến

a) Nội dung đào tạo trực tuyến phải đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, chính xác như đào tạo truyền thống.

b) Đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật giảng dạy trực tuyến, hệ thống phần mềm, các văn bản quy định và đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu tổ chức đào tạo trực tuyến.

c) Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông

tin cá nhân, sở hữu trí tuệ, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật liên quan.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 4. Điều kiện để tổ chức, quản lý ĐTTT

Trường thực hiện ĐTTT dựa trên cơ sở đáp ứng điều kiện triển khai các yêu cầu sau đây:

1. Cổng thông tin điện tử ĐTTT.
2. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet.
3. Hệ thống quản lý học tập.
4. Hệ thống quản lý nội dung học tập.
5. Kho học liệu số, học liệu điện tử.
6. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động ĐTTT gồm:
 - a) Đội ngũ cán bộ quản trị kỹ thuật hệ thống công nghệ thông tin.
 - b) Đội ngũ cán bộ thiết kế học liệu.
 - c) Đội ngũ giảng viên có thể tự xây dựng bài giảng E-Learning.

Điều 5. Cổng thông tin điện tử ĐTTT

Cổng thông tin điện tử ĐTTT của Nhà trường được tích hợp các hệ thống và chức năng sau đây:

1. Hệ thống quản lý học tập.

Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động ĐTTT; giúp Nhà trường theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học trực tuyến, kết nối với giảng viên và các người học khác để trao đổi bài.

2. Hệ thống quản lý nội dung học tập

Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System) là phần mềm giúp quản lý các bài giảng điện tử và cấu trúc hoá bài giảng dưới một số định

dạng nào đó. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập.

3. Diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên.

4. Cung cấp thông tin liên quan đến ĐTTT gồm:

- a) Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến ĐTTT;
- b) CTĐT, đề cương chi tiết học phần, kế hoạch ĐTTT;
- c) Thời khóa biểu và nội dung đề cương chi tiết học phần hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung ĐTTT;
- d) Đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.

Điều 6. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng

Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng (giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người

Điều 7. Đội ngũ cán bộ triển khai ĐTTT

1. Giảng viên tham gia ĐTTT phải nắm vững kỹ năng dạy học trực tuyến; có khả năng quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua phương thức ĐTTT; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

2. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống ĐTTT phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến ĐTTT của Trường; có kiến thức chuyên môn về công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

3. Cán bộ thiết kế học liệu điện tử phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình sản xuất học liệu; sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin liên quan và phối hợp với giảng viên, bộ môn tổ chức thiết kế, xây dựng học liệu điện tử phục vụ ĐTTT của Nhà trường.

Điều 8. Bản quyền trong ĐTTT

1. Học liệu điện tử thuộc bản quyền của Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.
2. Mọi đơn vị và cá nhân tham gia ĐTTT phải thực hiện nghiêm các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ; phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 9. Học phần đào tạo trực tuyến

1. Trước mỗi học kỳ 04 tuần, Hiệu trưởng phê duyệt danh mục các học phần đào tạo trực tuyến và công khai trên cổng thông tin sinh viên. Nhà trường ưu tiên, khuyến khích tổ chức giảng dạy trực tuyến đối với học phần thuộc khối kiến thức chung.

2. Giảng viên đăng ký và xây dựng nội dung giảng dạy trực tuyến của học phần thể hiện trong đề cương học phần được Hiệu trưởng phê duyệt. Số giờ học trực tuyến của mỗi học phần phải được quy định trong đề cương học phần và kế hoạch giảng dạy của Trường.

3. Hệ thống học liệu điện tử phục vụ khóa học trực tuyến phải cung cấp đầy đủ cho người học trước khi khóa học bắt đầu bao gồm học liệu bắt buộc sử dụng quá trình học trực tuyến và các tài liệu tự học khác (nếu có).

4. Phòng quản lý đào tạo chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tập hợp và quản lý nội dung giảng dạy, công khai trong thời khóa biểu và giám sát quá trình giảng dạy.

5. Định kỳ rà soát, cập nhật bổ sung, chỉnh lý về mặt hình thức và nội dung bài giảng (tối thiểu một lần/năm).

Điều 10. Cấu trúc nội dung khóa học trực tuyến

1. Việc tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% số giờ tín chỉ của chương trình đào tạo. Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai và các trường hợp đặc biệt khác, khối lượng dạy học theo hình thức trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định.

2. Cấu trúc của khóa học trực tuyến được phân bổ theo từng phần gồm có: Tên khóa học, đối tượng học, thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình, diễn đàn trao đổi chung, thảo luận, bài tập trắc nghiệm, bài tập lớn/tiểu luận, phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học.

Điều 11. Kế hoạch giảng dạy và thời khóa biểu

1. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ ràng nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học trước khi khóa học/ học kỳ bắt đầu bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

3. Phòng quản lý đào tạo công khai thời khóa biểu học kỳ trên cổng thông tin sinh viên để các bộ phận chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

4. Giờ giảng dạy trực tuyến của giảng viên được tính tương đương với giờ giảng dạy truyền thống của học phần trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

5. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có một giảng viên được phân công là giảng viên chính chịu trách nhiệm học phần.

6. Hiệu trưởng quyết định việc tổ chức dạy và học theo hình thức trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp khi đáp ứng đầy đủ các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; đồng thời tăng cường các giải pháp quản lý chất lượng các lớp học trực tuyến.

Điều 12. Đánh giá kết quả học tập trực tuyến

1. Các học phần được đánh giá theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp.

2. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ để đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và chuẩn đầu ra của học phần. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương học phần.

3. Kết quả đánh giá gồm: Điểm chuyên cần (tham gia học trực tuyến, trao đổi trên diễn đàn hoặc phòng thảo luận, hỏi đáp); điểm đánh giá thường xuyên; điểm đánh giá giữa kỳ (điểm bài tập lớn/tiểu luận, trả lời câu hỏi trắc nghiệm, các bài kiểm tra giữa kỳ); điểm thi cuối kỳ (bài thi trực tuyến hoặc tổ chức thi theo phương thức truyền thống) được quy định tại đề cương học phần.

4. Không tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến với các học phần thực hành/ thực tập đánh giá kỹ năng thực hành. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

5. Đối với trường hợp người học không đồng ý đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc không đảm bảo các điều kiện để thực hiện các yêu cầu của việc đánh giá theo hình thức trực tuyến, Phòng quản lý đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá cho người học vào thời gian thích hợp.

Chương IV

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của Khoa, Bộ môn

1. Tham gia xây dựng và thẩm định khóa học trực tuyến.
2. Chịu trách nhiệm về nội dung khóa học trực tuyến của học phần do đơn vị phụ trách.
3. Đề xuất giảng viên hoặc mời chuyên gia tham gia xây dựng khóa học trực tuyến.
4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các giảng viên tham gia xây dựng khóa học trực tuyến, các giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến.
5. Quản lý và phát triển giảng viên đáp ứng yêu cầu của khóa học trực tuyến.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của giảng viên tham gia xây dựng khóa học trực tuyến

1. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng bài giảng điện tử và các sản phẩm khác theo quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; kỹ năng dạy học, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá học phần qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.

3. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến, thực hiện và đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trường.

4. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

5. Giảng viên chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT, các diễn đàn trao đổi, thảo luận. Bài giảng phải được cung cấp cho người học.

6. Phản hồi kịp thời những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

7. Giảng viên có thể giao cho trợ giảng tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của giảng viên giảng dạy khóa học trực tuyến

1. Sử dụng thành thạo các chức năng quản lý học tập trên hệ thống ĐTTT
2. Quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua hệ thống ĐTTT hoặc các phương tiện liên lạc khác
3. Tuân thủ các yêu cầu về hoạt động giải đáp thắc mắc cho sinh viên và hoạt động trên lớp

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của trợ giảng

1. Hỗ trợ giảng viên thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy: hỗ trợ tư vấn cho người học, cung cấp các thông tin liên quan đến lớp học, giải đáp thắc mắc của người học liên quan đến vấn đề kỹ thuật, nhắc nhở người học các thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống ĐTTT.

2. Kiểm tra, giám sát, khuyến khích việc tham gia học tập của người học.
3. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định của đơn vị đào tạo, các hướng dẫn đảm bảo chất lượng đào tạo hiện hành của Trường.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của học phần, được giải đáp thắc mắc trong quá trình tham gia học tập hoặc tại các diễn đàn trao đổi thảo luận.
2. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.
3. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định.
4. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.
5. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

Điều 18. Trách nhiệm của phòng Quản lý đào tạo

1. Phòng Quản lý đào tạo chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức xây dựng các khóa học trực tuyến.
2. Quản lý, tổ chức các khóa học trực tuyến.

Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

1. Tham gia thẩm định khóa học trực tuyến.
2. Thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên và giảng viên. Phân tích, đánh giá kết quả và đưa ra những điểm cần cải tiến.

Điều 20. Trách nhiệm của Trung tâm công nghệ thông tin và CSDL

- 1) Quản lý, vận hành và đảm bảo an ninh, an toàn cơ sở dữ liệu, hệ thống máy chủ, đường truyền internet phục vụ ĐTTT; cổng thông tin ĐTTT.
- 2) Tạo lập khóa học, phân quyền giảng viên, người học, cấp phát tài khoản trên cổng thông tin ĐTTT; Hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên và người học trong quá trình giảng dạy và học tập trực tuyến.
- 3) Tham gia giám sát quá trình ĐTTT, kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo lãnh đạo đơn vị các hiện tượng bất thường trong quá trình ĐTTT, lập các báo cáo liên quan khi được yêu cầu.

4) Tạm ngưng hoặc vô hiệu hóa các khóa học, các nội dung trên khóa học và tài khoản người dùng vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và các điều khoản trong quy định này.

Điều 21. Những hành vi nghiêm cấm trong hoạt động ĐTTT

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng ĐTTT để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống ĐTTT dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc lãnh đạo đơn vị đào tạo.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của Trường hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 22. Thanh tra, kiểm tra

Phòng Thanh tra - Pháp chế thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về ĐTTT của các đơn vị và cá nhân liên quan.

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 03 tuần, phòng Quản lý đào tạo công bố kế hoạch đào tạo trực tuyến của học kỳ đến các đối tượng có liên quan.

2. Các Khoa, Bộ môn quản lý học phần phải đánh giá hệ thống ĐTTT, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức ĐTTT.

3. Đơn vị phụ trách quản lý hạ tầng công nghệ thông tin báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức ĐTTT và đề xuất giải pháp khắc phục.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, lãnh đạo đơn vị báo cáo bằng văn bản về phòng Quản lý đào tạo để trình Ban giám hiệu xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Phạm Xuân Anh